



Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam
Viet Nam Pepper and Spice Association
135A Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP HCM
Tel: (84-28) 3823.7288 | Fax: (84-28) 3822.3901
Email: info@vpsaspice.org | Website: www.vpsaspice.org

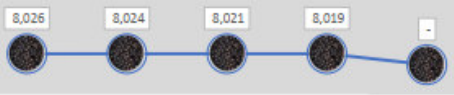
BẢN TIN TUẦN IPC

Số 13/25, 24 - 28/3/2025

THÔNG TIN NỔI BẬT TRONG TUẦN

- 01. Thế giới** - Thị trường tuần này tiếp tục cho thấy phản ứng trái chiều.
- 02. Ấn Độ** - Mặc dù đồng Rupee Ấn Độ tăng 1% so với USD (85.64 IRN/USD), giá tiêu giao dịch trong nước và quốc tế nước này ghi nhận tăng trong tuần qua.
- 03. Indonesia** - Cả giá tiêu nội địa và xuất khẩu của Indonesia giảm trong tuần này do sự tác động của việc đồng Rupiah Indonesia giảm 1% so với USD (16,584 IDR/USD).
- 04. Malaysia** - Giá tiêu nội địa Malaysia tiếp tục ổn định trong tuần này. Trong khi, giá tiêu xuất khẩu nước này ghi nhận tăng.
- 05. Sri Lanka** - Giá tiêu nội địa Sri Lanka tiếp tục tăng trong 5 tuần qua.
- 06. Việt Nam** - Giá tiêu nội địa Việt Nam ổn định trong tuần này. Trong khi, giá tiêu xuất khẩu tiếp tục tăng kể từ tuần trước.
- 07. Brazil, Campuchia, Trung Quốc** - Giá tiêu đen Brazil tiếp tục tăng trong 3 tuần qua. Giá tiêu đen Campuchia cũng như tiêu trắng Trung Quốc ổn định và không thay đổi.
- 08.** Nhập khẩu Hồ tiêu của Hy Lạp (2022 - 2024).

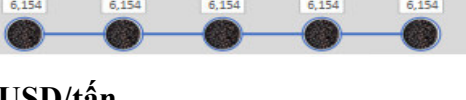
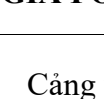
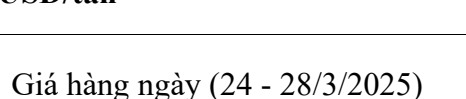
GIÁ ĐỊA PHƯƠNG TIÊU ĐEN - USD/tấn

Nguồn	Giá hàng ngày (24 - 28/3/2025)	Giá TB tuần này - tuần trước	% Thay đổi
 Ex-Kochi		8,022 - 7,933	1% ▲
 Ex-Indonesia		6,211 - 6,256	-1% ▼
 Ex-Kuching		6,993 - 6,994	0% =
 Sri Lanka		6,677 - 6,599	1% ▲
 Ex- HCM		6,727 - 6,789	-1% ▼

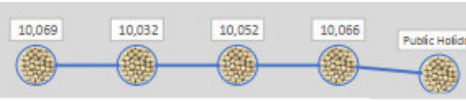
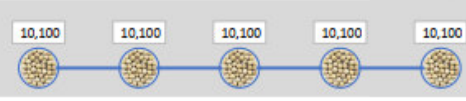
GIÁ ĐỊA PHƯƠNG TIÊU TRẮNG - USD/tấn

Nguồn	Giá hàng ngày (24 - 28/3/2025)	Giá TB tuần này - tuần trước	% Thay đổi
 Ex-Indonesia		8,834 - 8,989	-2% ▼
 Ex-Kuching		9,249 - 9,250	0% =
 Ex-HCM		10,807 - 10,911	-1% ▼
 Ex-Hainan		10,000 - 10,000	0% =

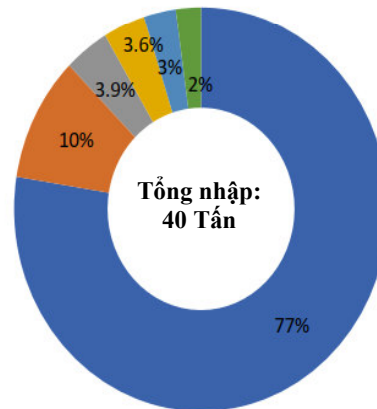
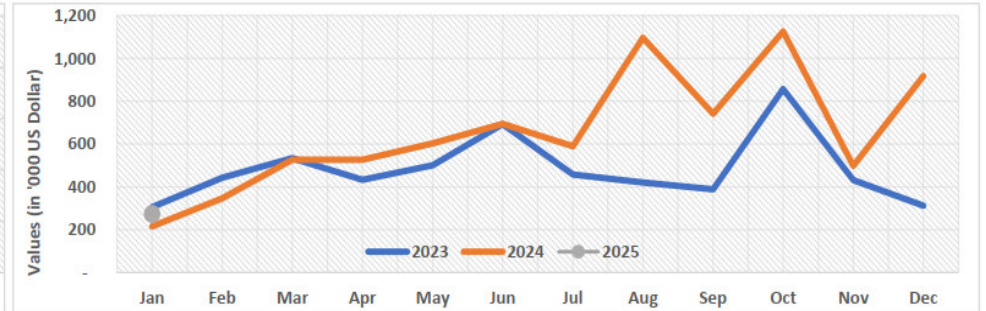
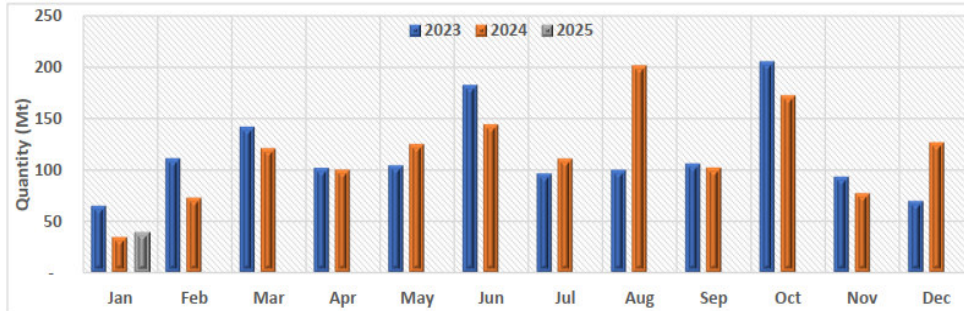
GIÁ FOB TIÊU ĐEN - USD/tấn

Cảng xuất và loại	Giá hàng ngày (24 - 28/3/2025)	Giá TB tuần này - tuần trước	% Thay đổi
 Ex-Kochi ASTA		8,256 - 8,164	1% ▲
 Indonesia ASTA		7,231 - 7,284	-1% ▼
 Kuching ASTA		9,900 - 9,820	1% ▲
 Ho Chi Minh 500g/l		7,100 - 7,060	1% ▲
 Ho Chi Minh 550g/l		7,300 - 7,260	1% ▲
 Brazil 570g/l		7,000 - 6,940	1% ▲
 Cambodia 550g/l		6,154 - 6,154	0% =

GIÁ FOB TIÊU TRẮNG - USD/tấn

Cảng xuất và loại	Giá hàng ngày (24 - 28/3/2025)	Giá TB tuần này - tuần trước	% Thay đổi
 Indonesia FAQ		10,055 - 10,230	-2% ▼
 Kuching ASTA		12,400 - 12,320	1% ▲
 Ho Chi Minh FAQ		10,100 - 10,060	1% ▲
 Haikou FAQ		10,200 - 10,200	0% =

NHẬP KHẨU HỒ TIÊU CỦA HY LẬP



5 QUỐC GIA CUNG CẤP HỒ TIÊU LỚN NHẤT CHO HY LẬP THÁNG 1/ 2025

- 1 Việt Nam : 31 Tấn
- 2 Hà Lan : 4 Tấn
- 3 Bulgaria : 2 Tấn
- 4 Đức : 1 Tấn
- 5 Bi : 1 Tấn
- 6 Khác : 1 Tấn



Nguồn:
Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)

Nhập khẩu Hồ tiêu của Hy Lạp (2022-2024)		<u>2022</u>	<u>2023</u>		<u>2024*</u>	
	Tổng lượng nhập (tấn)	1,380	1,393	▲	40	▲
	Tổng trị giá nhập ('000 USD)	\$ 5,774	\$ 7,880	▲	\$ 274	▲
	Chênh lệch (%)	n.a	1%	▲	15%	▲
	Tiêu hạt	93%	89%	▼	85%	▼
	Tiêu xay	7%	11%	▲	15%	▲
	Tiêu hạt	\$ 3,868	\$ 5,575	▲	\$ 6,917	▲
	Tiêu xay	\$ 8,106	\$ 6,348	▼	\$ 6,167	▼

**Tính đến tháng 1/2025*

Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)

GIÁ MUA TẠI NEW YORK (USD/tấn)

LOẠI	GIÁ CF TƯƠNG LAI	
	TUẦN NÀY	TUẦN TRƯỚC
Malabar black (Garbled 1)	n.a	n.a
Lampung black (ASTA)	n.a	n.a
Sri Lanka black 550 G/L	n.a	n.a
Brazil black (ASTA)	n.a	n.a
Sarawak black (YL)	n.a	n.a
Viet Nam black 570 GL (ASTA)	n.a	n.a
Madagascar black (ASTA)	n.a	n.a
Muntok white (FAQ)	n.a	n.a
Sulawesi Soroako white	n.a	n.a
Sarawak white (BL)	n.a	n.a
Viet Nam white 630 GL (ASTA)	n.a	n.a

Tỷ giá /USD	Brazil (BRL)	Cambodia (KHR)	China (CNY)	India (INR)	Indonesia (IDR)	Malaysia (MYR)	Sri Lanka (LKR)	Viet Nam (VND)
Tuần này	5.66	4,004	7.18	85.64	16,584	4.43	296.54	23,652
Tuần trước	5.68	4,007	7.17	86.48	16,464	4.43	296.19	23,610
% Thay đổi	0%	0%	0%	1%	-1%	0%	0%	0%
	=	=	=	▲	▼	=	=	=

Nguồn:

- India: x-rates.com, Financial Benchmark India Private Ltd (FBIL)
- Indonesia: Ngân hàng Trung ương Indonesia
- Malaysia: Ngân hàng Trung ương Malaysia
- Sri Lanka: Ngân hàng Trung ương Sri Lanka
- Việt Nam: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Brazil: Ngân hàng Trung ương Brazil
- Campuchia: Ngân hàng Nhà nước Campuchia
- Trung Quốc: Hệ thống thương mại ngoại hối Trung Quốc (CFETS)